

BỘ XÂY DỰNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: /2025/TT-BXD

Hà Nội, ngày tháng năm 2025

DỰ THẢO

## THÔNG TƯ

**Quy định về việc cấp, thu hồi Giấy chứng nhận bảo hiểm hoặc bảo đảm tài chính về trách nhiệm dân sự theo Công ước quốc tế về trách nhiệm dân sự đối với tổn thất ô nhiễm dầu năm 1992 và Công ước quốc tế về trách nhiệm dân sự đối với tổn thất ô nhiễm dầu nhiên liệu năm 2001**

*Căn cứ Công ước quốc tế về trách nhiệm dân sự đối với tổn thất ô nhiễm dầu năm 1992;*

*Căn cứ Công ước quốc tế về trách nhiệm dân sự đối với tổn thất ô nhiễm dầu nhiên liệu năm 2001;*

*Căn cứ Bộ luật Hàng hải Việt Nam ngày 25 tháng 11 năm 2015;*

*Căn cứ Nghị định số 33/2025/NĐ-CP ngày 25 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Xây dựng;*

*Bộ trưởng Bộ Xây dựng ban hành Thông tư quy định về việc cấp, thu hồi Giấy chứng nhận bảo hiểm hoặc bảo đảm tài chính về trách nhiệm dân sự theo Công ước quốc tế về trách nhiệm dân sự đối với tổn thất ô nhiễm dầu năm 1992 và Công ước quốc tế về trách nhiệm dân sự đối với tổn thất ô nhiễm dầu nhiên liệu năm 2001.*

## Chương I

### QUY ĐỊNH CHUNG

#### Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Thông tư này quy định về việc cấp, thu hồi Giấy chứng nhận bảo hiểm hoặc bảo đảm tài chính về trách nhiệm dân sự theo quy định của Công ước quốc tế về trách nhiệm dân sự đối với tổn thất ô nhiễm dầu năm 1992 (sau đây gọi tắt là Công ước CLC 1992) và Giấy chứng nhận bảo hiểm hoặc bảo đảm tài chính về trách nhiệm dân sự theo quy định của Công ước quốc tế về trách nhiệm dân sự đối với tổn thất ô nhiễm dầu nhiên liệu năm 2001 (sau đây gọi tắt là Công ước Bunker 2001).

#### Điều 2. Đối tượng áp dụng

Thông tư này áp dụng đối với các tổ chức, cá nhân Việt Nam và tổ chức, cá nhân nước ngoài liên quan đến việc cấp, thu hồi Giấy chứng nhận bảo hiểm

hoặc bảo đảm tài chính về trách nhiệm dân sự đối với tổn thất ô nhiễm dầu theo quy định của Công ước CLC 1992 và Giấy chứng nhận bảo hiểm hoặc bảo đảm tài chính về trách nhiệm dân sự đối với tổn thất ô nhiễm dầu nhiên liệu theo quy định của Công ước Bunker 2001.

## **Chương II**

### **CẤP, THU HỒI GIẤY CHỨNG NHẬN BẢO HIỂM HOẶC BẢO ĐẢM TÀI CHÍNH VỀ TRÁCH NHIỆM DÂN SỰ ĐỐI VỚI TỔN THẤT Ô NHIỄM DẦU THEO CÔNG ƯỚC CLC 1992**

**Điều 3. Giấy chứng nhận bảo hiểm hoặc bảo đảm tài chính về trách nhiệm dân sự đối với tổn thất ô nhiễm dầu**

1. Giấy chứng nhận bảo hiểm hoặc bảo đảm tài chính về trách nhiệm dân sự đối với tổn thất ô nhiễm dầu (sau đây gọi tắt là Giấy chứng nhận CLC 1992) do Cục Hàng hải và Đường thủy Việt Nam hoặc Chi cục Hàng hải và Đường thủy, Cảng vụ hàng hải được Cục Hàng hải và Đường thủy Việt Nam ủy quyền thực hiện công tác đăng ký tàu biển (sau đây gọi chung là Cơ quan đăng ký tàu biển) cấp để xác nhận Giấy chứng nhận bảo hiểm đối với tàu biển có hiệu lực, đáp ứng yêu cầu tại Điều VII của Công ước CLC 1992.

2. Thời hạn sử dụng của Giấy chứng nhận CLC 1992 tương ứng với thời hạn ghi trong Giấy chứng nhận bảo hiểm đáp ứng yêu cầu tại Điều VII của Công ước CLC 1992 được cấp của tàu biển đó.

3. Giấy chứng nhận CLC 1992 được cấp 01 bản chính cho chủ tàu và 01 bản sao lưu tại Cơ quan đăng ký tàu biển.

#### **Điều 4. Đối tượng được cấp Giấy chứng nhận CLC 1992**

Tàu biển Việt Nam và tàu biển mang cờ quốc tịch nước ngoài vận chuyển trên 2000 tấn dầu dưới dạng xô.

#### **Điều 5. Điều kiện cấp Giấy chứng nhận CLC 1992**

Tàu biển quy định tại Điều 4 của Thông tư này có Giấy chứng nhận bảo hiểm đáp ứng yêu cầu tại Điều VII của Công ước CLC 1992 về trách nhiệm dân sự đối với tổn thất ô nhiễm dầu có hiệu lực, theo quy định của Công ước CLC 1992 và các quy định của pháp luật Việt Nam.

#### **Điều 6. Thủ tục cấp Giấy chứng nhận CLC 1992**

1. Chủ tàu gửi 01 hồ sơ đề nghị cấp Giấy chứng nhận CLC 1992 trực tiếp hoặc qua hệ thống bưu chính hoặc qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến đến Cơ quan đăng ký tàu biển.

2. Hồ sơ đề nghị cấp Giấy chứng nhận CLC 1992 bao gồm:

a) Bản chính hoặc biểu mẫu điện tử Đơn đề nghị của chủ tàu theo Mẫu số 01 quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư này;

b) Bản chính Giấy chứng nhận bảo hiểm đáp ứng yêu cầu tại Điều VII của Công ước CLC 1992;

Trường hợp việc bảo hiểm có tái bảo hiểm thì chủ tàu phải nộp cả bản gốc Giấy chứng nhận của tổ chức nhận tái bảo hiểm liên quan;

Trường hợp Giấy chứng nhận của tổ chức nhận tái bảo hiểm, Giấy chứng nhận bảo hiểm đáp ứng yêu cầu tại Điều VII của Công ước CLC 1992 của chủ tàu được cấp dưới dạng dữ liệu điện tử, chủ tàu phải cung cấp địa chỉ chính thức, hợp pháp trang thông tin điện tử của tổ chức đã cấp để kiểm tra;

c) Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký tàu biển đối với tàu đăng ký mang cờ quốc tịch nước ngoài.

3. Cơ quan đăng ký tàu biển tiếp nhận hồ sơ và thực hiện kiểm tra hồ sơ tuân thủ theo các quy định Công ước CLC 1992, nếu hồ sơ chưa hợp lệ thì chậm nhất 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ, Cơ quan đăng ký tàu biển hướng dẫn hoàn thiện hồ sơ theo quy định. Nếu hồ sơ hợp lệ thì chậm nhất 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định Cơ quan đăng ký tàu biển cấp Giấy chứng nhận CLC 1992 theo Mẫu số 02 quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư này và gửi trực tiếp hoặc qua hệ thống bưu chính hoặc qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến cho chủ tàu; trường hợp không chấp thuận, Cơ quan đăng ký tàu biển có văn bản trả lời và nêu rõ lý do.

### **Điều 7. Thu hồi Giấy chứng nhận CLC 1992**

1. Giấy chứng nhận CLC 1992 đã cấp bị thu hồi khi vi phạm một trong các trường hợp sau:

a) Giả mạo hoặc sửa chữa, tẩy xóa, làm sai lệch nội dung Giấy chứng nhận CLC 1992;

b) Mua bán, cho thuê, cho mượn Giấy chứng nhận CLC 1992;

c) Cố tình khai báo sai lệch thông tin hoặc sử dụng giấy tờ sửa chữa, giả mạo trong hồ sơ xin cấp Giấy chứng nhận CLC 1992.

2. Cơ quan đăng ký tàu biển có thẩm quyền thu hồi Giấy chứng nhận CLC 1992.

### **Điều 8. Lệ phí cấp Giấy chứng nhận CLC 1992**

Lệ phí cấp Giấy chứng nhận CLC 1992 thực hiện theo quy định của Bộ Tài chính và nộp tại Cơ quan đăng ký tàu biển hoặc thanh toán qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến trước khi nhận Giấy chứng nhận CLC 1992.

## **Chương III**

### **CẤP, THU HỒI GIẤY CHỨNG NHẬN BẢO HIỂM HOẶC BẢO ĐẢM TÀI CHÍNH VỀ TRÁCH NHIỆM DÂN SỰ ĐỐI VỚI TỒN THẤT Ô NHIỄM DẦU NHIÊN LIỆU THEO CÔNG ƯỚC BUNKER 2001**

### **Điều 9. Giấy chứng nhận bảo hiểm hoặc bảo đảm tài chính về trách nhiệm dân sự đối với tổn thất ô nhiễm dầu nhiên liệu**

1. Giấy chứng nhận bảo hiểm hoặc bảo đảm tài chính về trách nhiệm dân sự đối với tổn thất ô nhiễm dầu nhiên liệu (sau đây gọi tắt là Giấy chứng nhận Bunker 2001) do Cục Hàng hải và Đường thủy Việt Nam hoặc Chi cục Hàng hải và Đường thủy, Cảng vụ hàng hải được Cục Hàng hải và Đường thủy Việt Nam ủy quyền thực hiện công tác đăng ký tàu biển (sau đây gọi chung là Cơ quan đăng ký tàu biển) cấp để xác nhận Giấy chứng nhận bảo hiểm đối với tàu biển có hiệu lực, đáp ứng yêu cầu tại Điều 7 của Công ước Bunker 2001.

2. Thời hạn sử dụng của Giấy chứng nhận Bunker 2001 tương ứng với thời hạn ghi trong Giấy chứng nhận bảo hiểm đáp ứng yêu cầu tại Điều 7 của Công ước Bunker 2001 được cấp của tàu biển đó.

3. Giấy chứng nhận Bunker 2001 được cấp 01 bản chính cho chủ tàu và 01 bản sao lưu tại Cơ quan đăng ký tàu biển.

### **Điều 10. Đối tượng được cấp Giấy chứng nhận Bunker 2001**

1. Tàu biển Việt Nam có tổng dung tích trên 1000 GT hoạt động tuyến quốc tế.

2. Tàu biển Việt Nam có tổng dung tích trên 1000 GT hoạt động tuyến nội địa, tàu biển nước ngoài có tổng dung tích trên 1000 GT sẽ được cấp Giấy chứng nhận Bunker 2001 nếu chủ tàu có yêu cầu.

### **Điều 11. Điều kiện cấp Giấy chứng nhận Bunker 2001**

Tàu biển quy định tại Điều 10 của Thông tư này có Giấy chứng nhận bảo hiểm đáp ứng yêu cầu tại Điều 7 của Công ước Bunker 2001 về trách nhiệm dân sự đối với tổn thất ô nhiễm dầu nhiên liệu có hiệu lực, theo quy định của Công ước Bunker 2001 và các quy định của pháp luật Việt Nam.

### **Điều 12. Thủ tục cấp Giấy chứng nhận Bunker 2001**

1. Chủ tàu gửi 01 hồ sơ đề nghị cấp Giấy chứng nhận Bunker 2001 trực tiếp hoặc qua hệ thống bưu chính hoặc qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến đến Cơ quan đăng ký tàu biển.

2. Hồ sơ đề nghị cấp Giấy chứng nhận Bunker 2001 bao gồm:

a) Bản chính hoặc biểu mẫu điện tử Đơn đề nghị của chủ tàu theo Mẫu số 03 quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư này;

b) Bản chính Giấy chứng nhận bảo hiểm đáp ứng yêu cầu tại Điều 7 của Công ước Bunker 2001;

Trường hợp việc bảo hiểm có tái bảo hiểm thì chủ tàu phải nộp cả bản gốc Giấy chứng nhận của tổ chức nhận tái bảo hiểm liên quan;

Trường hợp Giấy chứng nhận của tổ chức nhận tái bảo hiểm, Giấy chứng nhận bảo hiểm đáp ứng yêu cầu tại Điều 7 của Công ước Bunker 2001 của chủ

tàu được cấp dưới dạng dữ liệu điện tử, chủ tàu phải cung cấp địa chỉ chính thức, hợp pháp trang thông tin điện tử của tổ chức đã cấp để kiểm tra;

c) Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký tàu biển đối với tàu đăng ký mang cờ quốc tịch nước ngoài.

3. Cơ quan đăng ký tàu biển tiếp nhận hồ sơ và thực hiện kiểm tra hồ sơ tuân thủ theo các quy định Công ước Bunker 2001, nếu hồ sơ chưa hợp lệ thì chậm nhất 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ, Cơ quan đăng ký tàu biển hướng dẫn hoàn thiện hồ sơ theo quy định. Nếu hồ sơ hợp lệ thì chậm nhất 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định Cơ quan đăng ký tàu biển cấp Giấy chứng nhận theo Mẫu số 04 quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư này và gửi trực tiếp hoặc qua hệ thống bưu chính hoặc qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến cho chủ tàu; trường hợp không chấp thuận, Cơ quan đăng ký tàu biển có văn bản trả lời và nêu rõ lý do.

### **Điều 13. Thu hồi Giấy chứng nhận Bunker 2001**

1. Giấy chứng nhận Bunker 2001 đã cấp bị thu hồi khi vi phạm một trong các trường hợp sau:

a) Giả mạo hoặc sửa chữa, tẩy xóa, làm sai lệch nội dung Giấy chứng nhận Bunker 2001;

b) Mua bán, cho thuê, cho mượn Giấy chứng nhận Bunker 2001;

c) Cố tình khai báo sai lệch thông tin hoặc sử dụng giấy tờ sửa chữa, giả mạo trong hồ sơ xin cấp Giấy chứng nhận Bunker 2001.

2. Cơ quan đăng ký tàu biển có thẩm quyền thu hồi Giấy chứng nhận Bunker 2001.

### **Điều 14. Lệ phí cấp Giấy chứng nhận Bunker 2001**

Lệ phí cấp Giấy chứng nhận Bunker 2001 thực hiện theo quy định của Bộ Tài chính và nộp tại Cơ quan đăng ký tàu biển hoặc thanh toán qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến trước khi nhận Giấy chứng nhận Bunker 2001.

## **Chương IV**

### **TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

#### **Điều 15. Hiệu lực thi hành**

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ... tháng ... năm 2025.

2. Thông tư này bãi bỏ các Thông tư sau:

a) Thông tư số 12/2011/TT-BGTVT ngày 30/3/2011 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về cấp, thu hồi giấy chứng nhận bảo hiểm hoặc bảo đảm tài chính theo Công ước quốc tế về trách nhiệm dân sự đối với tổn thất ô nhiễm dầu năm 1992;

b) Thông tư số 29/2019/TT-BGTVT ngày 12/8/2019 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 12/2011/TT-BGTVT;

c) Thông tư số 46/2011/TT-BGTVT ngày 30/6/2011 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về cấp, thu hồi giấy chứng nhận bảo hiểm hoặc bảo đảm tài chính theo Công ước quốc tế về trách nhiệm dân sự đối với tổn thất ô nhiễm dầu nhiên liệu năm 2001;

d) Thông tư số 28/2019/TT-BGTVT ngày 12/8/2019 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 46/2011/TT-BGTVT.

### **Điều 16. Tổ chức thực hiện**

Chánh Văn phòng Bộ, các Vụ trưởng, Cục trưởng Cục Hàng hải và Đường thủy Việt Nam và cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này./.

#### ***Nơi nhận:***

- Văn phòng Chính phủ;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Các Thứ trưởng Bộ Xây dựng;
- Cục Kiểm tra văn bản và Quản lý xử lý vi phạm hành chính (Bộ Tư pháp);
- Công báo;
- Công TTĐT Chính phủ;
- Công TTĐT Bộ XD;
- Báo Xây dựng, Tạp chí XD;
- Lưu: VT, PC.

**BỘ TRƯỞNG**

**Trần Hồng Minh**